1/11/2019

|  |  |
| --- | --- |
| **Các tác giả:**  Trương Minh Long  Phan Thị Hồng Hạnh  Trần Huy  Trần Minh Sơn | **Quản trị dự án (PM)**  Trương Minh Long  **Khách hàng:**  Cửa hàng quần áo XYZ |

**ĐẶC TẢ YÊU CẦU PHẦN MỀM**

**Clothes Shop Management**

**TÀI LIỆU**

ĐẶC TẢ YÊU CẦU PHẦN MỀM

**Clothes Shop Management**

Ngày : 11-01-2019

Phiên bản : 1.0

|  |  |
| --- | --- |
| *Các tác giả:*  *Trương Minh Long*  *Phan Thị Hồng Hạnh*  *Trần Huy*  *Trần Minh Sơn* | *Quản trị dự án (PM): Trương Minh Long*  *Khách hàng: Cửa hàng quần áo XYZ* |

**QUẢN LÝ TÀI LIỆU**

**TỔNG QUAN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu đề** | Tài liệu đặc tả yêu cầu phần mềm cho dự án CSM |
| **Định danh** | Document.SRS-SCM |
| **Các tác giả** | Trương Minh Long  Phan Thị Hồng Hạnh  Trần Huy  Trần Minh Sơn |
| **Trạng thái tài liệu** | Được duyệt bởi V.S.L. |

**VỊ TRÍ TÀI LIỆU**

|  |
| --- |
| **Vị trí** |
| <https://bcecvn-my.sharepoint.com/personal/huytran_student_codienxaydungbacninh_edu_vn/Documents/SRS-CSM-2019.docx?web=1> |

**CÁC TÁC GIẢ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vai trò** | **Họ và tên** | **Thông tin liên hệ** |
| BA | Trương Minh Long | Email: truonglongsometimes2297@gmail.com  SĐT: 0373000912 |
| BA | Trần Huy | SĐT: 0399002999  Email: harukikb@gmail.com |
| BA | Phan Thị Hồng Hạnh | SĐT: 0969636145  Email: honghanhpretty20@gmail.com |
| BA | Trần Minh Sơn | SĐT: 0325753939  Email: 0510825089son@gmail.com |

**LỊCH SỬ THAY ĐỔI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phiên bản** | **Ngày** | **Tác tả /**  **Người chỉnh sửa** | **Tóm tắt thay đổi** |
| 0.1 | 2018-10-03 | Trương Minh Long  Trần Huy  Phan Thị Hồng Hạnh  Trần Minh Sơn | Bản khởi tạo |
| 0.2 | 2018-12-10 | Trương Minh Long | Chỉnh sửa lỗi chính tả |
| 1.0 | 2019-01-11 | N/A | Được chấp thuận bởi V.S.L. |

**CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên tài liệu** | **Vị trí** |
| Phác thảo dự án | <https://bcecvn-my.sharepoint.com/personal/huytran_student_codienxaydungbacninh_edu_vn/Documents/Phac-thao-CSM-2019.docx?web=1> |

**NỘI DUNG**

[I. GIỚI THIỆU 4](#_Toc2291395)

[1. Mục đích. 4](#_Toc2291396)

[2. Danh sách các từ viết tắt. 4](#_Toc2291397)

[2.1. Các định nghĩa. 4](#_Toc2291398)

[2.2. Các từ viết tắt. 4](#_Toc2291399)

[II. TỔNG QUAN HỆ THỐNG. 4](#_Toc2291400)

[1. Bối cảnh của hệ thống. 4](#_Toc2291401)

[2. Chức năng chính của hệ thống. 4](#_Toc2291402)

[3. Mô tả người dùng. 4](#_Toc2291403)

[III. ĐẶT TẢ YÊU CẦU. 5](#_Toc2291404)

[1. Yêu cầu chức năng. 5](#_Toc2291405)

[2.1. Các Use Cases của người mua hàng. 5](#_Toc2291406)

[2.2. Các Use Cases của người quản trị. 7](#_Toc2291407)

[2. Yêu cầu phi chức năng 8](#_Toc2291408)

[2.1. Môi trường. 8](#_Toc2291409)

[2.2. Hiệu suất. 8](#_Toc2291410)

[2.3. Khác 8](#_Toc2291411)

1. **GIỚI THIỆU**
2. **Mục đích.**

Tài liệu này mô tả những yêu cầu người dùng cho dự án CSM. Đây là dự án nhằm xây dựng hệ thống quản lý bán hàng cho các shop quần áo. Những yêu cầu này là kết quả của quá trình thảo luận giữa Team B1 và phía khách hàng. Tất cả những yêu cầu được liệt kê ở những phần sau sẽ được thực hiện bởi Team B1 Bất cứ sự thay đổi nào đối với những yêu cầu trong tài liệu này đều phải được chấp thuận bởi hai bên.

1. **Danh sách các từ viết tắt.**
2. **Các định nghĩa.**

**Team B1**: đơn vị chịu trách nhiệm phát triển hệ thống CSM.

1. **Các từ viết tắt.**

|  |  |
| --- | --- |
| SRS | Software Requirements Specification |
| CSM | Clothes Shop Management |

1. **TỔNG QUAN HỆ THỐNG.**
2. **Bối cảnh của hệ thống.**

CSM là hệ thống quản lý bán hàng hoàn toàn mới được xây dựng để phục vụ công việc bán hàng tại các shop quần áo.

1. **Chức năng chính của hệ thống.**

Hệ thống có các chức năng chính như sau

* Quản lý sản phẩm.
* Quản lý khách hàng.
* Quản lý doanh thu.
* Chức năng đặt hàng.
* Quản lý kho hàng.
* Quản lý khuyến mãi và giảm giá.

1. **Mô tả người dùng.**

Người dùng của hệ thống bao gồm:

* Người mua hàng.
* Người quản trị.

Người quản trị quản lý toàn bộ hệ thống

1. **ĐẶT TẢ YÊU CẦU.**
2. **Yêu cầu chức năng.**
3. **Các Use Cases của người mua hàng.**

* **Tìm kiếm quần áo-tìm nhanh.**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | UC-01 |
| Tên Use case | Tìm kiếm quần áo-tìm nhanh |
| Tác nhân *(Actor)* | Người mua hàng |
| Level | User Goal |
| Mô tả ngắn  *(Brief)* | Người mua hàng có thể tìm nhanh quần áo theo nội dung tìm kiếm và các tiêu chí: tên sản phẩm, giá sản phẩm, danh mục sản phẩm. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Người mua hàng truy cập vào trang web. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm trong hệ thống tương ứng với nội dung và tiêu chí tìm kiếm. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người mua hàng nhấn vào nút “Tìm kiếm”. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Người mua hàng chọn tiêu chí hoặc nhập nội dung tìm kiếm và bấm nút Tìm kiếm. 2. Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm trong hệ thống tương ứng với nội dung và tiêu chí tìm kiếm. |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | Tại bước 1: Không chọn tiêu chí và nội dung tìm kiếm   1. Người mua hàng không chọn tiêu chí và không nhập nội dung tìm kiếm và bấm nút “Tìm kiếm”. 2. Hệ thống trả về danh sách tất cả sản phẩm có phân trang theo ngày tạo sản phẩm |

* **Đặt hàng.**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | UC-02 |
| Tên Use case | Đặt hàng |
| Tác nhân | Người mua hàng |
| Level | User Goal |
| Mô tả ngắn | Người mua hàng có thể đặt hàng trực tuyến và quản lý các sản phẩm đã đặt |
| Tiền điều kiện | Đã đăng nhập với vai trò là khách hàng. |
| Kết quả | Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm |
| Điều kiện kích hoạt use case | Người mua hàng nhấn vào nút “Đặt hàng” |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người mua hàng nhấn vào nút “thêm vào giỏ hàng” tại trang danh sách sản phẩm hoặc trang chi tiết sản phẩm. 2. Hệ thống chuyển sang trang giỏ hàng. 3. Người dùng nhấn vào nút “Đặt hàng” để xác nhận đặt hàng 4. Hệ thống báo đặt hàng thành công |
| Luồng sự kiện phụ | Tại bước 3:  a. Người dùng nhấn vào nút “Đặt thêm” để chọn thêm sản phẩm  a.1. Hệ thống chuyển sang trang danh sách sản phẩm.  a.2. Người dùng tiếp tục chọn sản phẩm cần mua.  b. Người dùng nhấn vào nút “Xóa” để xóa sản phẩm ra khỏi giỏ hàng  b.1 Hệ thống hỏi người dùng có chắc chắn muốn xóa sản phẩm đã chọn hay không.  b.2 Người dùng nhấn nút “Đồng ý”  b.3 Hệ thống xóa sản phẩm ra khỏi giỏ hàng và báo thành công. |

1. **Các Use Cases của người quản trị.**

* **Quản lý sản phẩm.**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | UC-03 |
| Tên Use case | Quản lý sản phẩm |
| Tác nhân | Người quản trị |
| Level | Admin Goal |
| Mô tả ngắn | Người quản trị có thể thêm, sửa, xóa các sản phẩm của shop |
| Tiền điều kiện | Đã đăng nhập vào hệ thống với tài khoản quản trị |
| Kết quả | Hệ thống lưu thao tác của người quản trị về sản phẩm đó vào cơ sở dữ liệu |
| Điều kiện kích hoạt use case | Người quản trị nhấn vào chức năng trong menu quản lý sản phẩm. |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người quản trị chọn chức năng thêm, sửa hoặc xóa. 2. Người quản trị nhập thông tin vào các trường nhập dữ liệu tương ứng và nhấn vào nút lệnh cập nhật. 3. Hệ thống kiểm tra thông tin mà người quản trị nhập có đúng với các ràng buộc trong cơ sở dữ liệu không, nếu đúng thì sẽ tiến hành cập nhật thông tin sản phẩm vào cơ sở dữ liệu. 4. Hệ thống thông báo cập nhật thành công. |
| Luồng sự kiện phụ | Tại bước 2:Thông tin nhập vào không đầy đủ   1. Người quản trị không nhập đầy đủ các thông tin của sản phẩm và nhấn nút lệnh (thêm hoặc cập nhật). 2. Hệ thống sẽ đánh dấu các trường nhập không đầy đủ và yêu cầu người quản trị nhập đầy đủ thông tin để tiếp tục. 3. Người quản trị tiến hành nhập lại thông tin các trường rồi nhấn vào nút lệnh cập nhật.   Tại bước 3: Thông tin nhập vào không đúng với các ràng buộc về dữ liệu của cở sở dữ liệu   1. Hệ thống kiểm tra thấy dữ liệu người quản trị nhập vào là không hợp lệ. 2. Hệ thống sẽ thông báo cập nhật không thành công và yêu cầu kiểm tra lại thông tin đã nhập. |

* **Quản lý doanh thu.**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | UC-04 |
| Tên Use case | Quản lý doanh thu |
| Tác nhân | Người quản trị |
| Level | Admin Goal |
| Mô tả ngắn | Người quản trị có thể thống kê doanh thu kinh doanh theo ngày, tháng |
| Tiền điều kiện | Đã đăng nhập vào hệ thống với tài khoản quản trị |
| Kết quả | Hệ thống trả về doanh thu của từng ngày, tháng. |
| Điều kiện kích hoạt use case | Người quản trị chọn “Xem doanh thu” |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hệ thống hiển thị menu để chọn xem doanh thu theo ngày, tháng 2. Người quản trị chọn xem doanh thu theo ngày hoặc theo tháng. 3. Hệ thống hiển thị doanh thu theo yêu cầu của người quản trị. |
| Luồng sự kiện phụ | Tại bước 2:  a. Người quản trị không chọn xem doanh thu theo ngày hoặc theo tháng.  a.1. Hệ thống sẽ hiển thị doanh thu của ngày hiện tại.  b. Người quản trị chọn ngày không hợp lệ.  b.2. Hệ thống trả về giá trị bằng 0. |

1. **Yêu cầu phi chức năng**
2. **Môi trường.**
   * + Hệ thống hoạt động trên các trình duyệt phổ biến như chrome, firefox, ms edge, opera, cốc cốc,...
3. **Hiệu suất.**

* Xử lý nhanh (tìm kiếm trong vòng 2s).

1. **Khác**

− Giao diện đẹp thân thiện.

− An toàn thông tin.